

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Năm báo cáo 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Đồng Tháp
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400475345
- Vốn điều lệ: 43.705.100.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 43.705.100.000 VNĐ
- Địa chỉ: 215-217 Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Số điện thoại: 067 3877016
- Số fax: 067 3877029
- Website: www.dopetco.com.vn
- Mã cổ phiếu: DOP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp là doanh nghiệp được hình thành dưới hình thức cổ phần hóa từ Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp theo Quyết định số 160/QĐ-UB-TL ngày 10/8/2004 của UBND tỉnh Đồng Tháp, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định của luật pháp.
- Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần kể từ tháng 11 năm 2004. Trong đó, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối (Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp sở hữu 51% cổ phần).
- Ngày 18 tháng 8 năm 2011 được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận số 59/2011/GCNCP-CSD

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy;
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
 - + Mua bán xăng dầu, nhớt.
 - Chuyên vận tải xăng dầu, nhớt, khí hóa lỏng các sản phẩm dầu mỏ, hàng khô.
 - Địa bàn kinh doanh: Vận chuyển xăng dầu, nhớt, khí hóa lỏng, các sản phẩm dầu mỏ, hàng khô từ các tỉnh miền đông nam bộ, TP. HCM đến các tỉnh miền tây nam bộ và Campuchia.
- 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*
- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần
 - Cơ cấu bộ máy quản lý.

Các công ty liên kết:

- Công ty cổ phần vận tải biển Khai Nguyên
- Công ty cổ phần vận tải dầu khí Mekong
- Công ty cổ phần vận tải BMC Đồng Tháp
- Công ty cổ phần dịch vụ du lịch Mỹ Trà

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Tăng cường mạnh mẽ công tác đào tạo nguồn nhân lực,

- Tìm kiếm đối tác chiến lược
 - Mở rộng phạm vi kinh doanh sang các lĩnh vực cùng ngành nghề và kinh doanh khác
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, năng động và thân thiện để nhân viên phát huy tài năng và sáng tạo.
 - Hợp tác hiệu quả với các đối tác để cùng phát triển và góp phần xây dựng cộng đồng.
 - Phát triển bền vững để gia tăng giá trị cho các cổ đông thông qua đa dạng hóa hoạt động và chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
- Đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh lao động, an toàn giao thông đường thủy nội địa, ô nhiễm môi trường và chống tràn dầu, phòng chống cháy nổ trong lĩnh vực hoạt động của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Tổng doanh thu năm 2013: 67,095 tỷ đồng. Trong đó lợi nhuận trước thuế 14,393 tỷ đồng, chia cổ tức cho cổ đông là 1.600 đ/1 cổ phần.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: mặc dù năm 2013 là năm khó khăn cho tất cả các công ty cùng ngành nghề, nhưng công ty vẫn đảm bảo doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Sinh ngày	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc	1979	12.231	0,28	
Mai An Mỹ	P. Giám đốc	1961	118.010	2,70	
Lê Thị Thanh	Kế toán trưởng	1967	3.646	0,08	

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động bình quân trong công ty năm 2013 là 97 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nhằm tái cơ cấu lại đội tàu, trong năm HĐQT cho chủ trương thanh lý các tàu Sông Tiền 16, Sông Tiền 25, 4 tàu chở hàng khô và Sông Tiền 22 nhưng chỉ bán được tàu Sông Tiền 22 với giá 2,55 tỷ đồng (lãi 1,5 tỷ đồng) và đã hoán cải tàu trọng tải từ 1.000 Tấn lên 1.600 Tấn với chi phí 2,89 tỷ đồng, đầu tư mua tàu đã qua sử dụng trong tải 1.700 Tấn vỏ đầu tư 5,7 tỷ đồng.

- Chủ trương thoái vốn Cty Cổ phần du lịch Mỹ Trà, Cty cổ phần BMC nhưng chưa thực hiện được.

b) Các công ty liên kết:

- Công ty CP Vận Tải Biển Khai Nguyên hoạt động sản xuất kinh doanh khá tốt, mức cổ tức trả theo đúng kế hoạch do HĐQT đề ra 25%. Số cổ phần đang nắm giữ: 333,340 CP (Tổng trị giá: 3.933.400đ)

- Công ty CP vận tải biển Mekong, Số cổ phần Công ty đang nắm giữ: 560.400 CP. Trị giá: 5.604.000.000đ. Đã trích lập dự phòng: 4.900.000.000đ.

- Công ty cổ phần vận tải BMC kết quả hoạt động cũng còn gặp nhiều khó khăn, dự kiến cổ tức năm 2013 không quá 6%/năm. Số cổ phần Công ty đang nắm giữ: 253.149 CP. Trị giá: 2.626.576.460đ.

- Công ty cổ phần dịch vụ du lịch Mỹ trà: 30.000 CP. Trị giá: 300.000.000đ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đvt: Ngân đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	68.870.907	68.419.488	-0,66%
Doanh thu thuần	57.363.505	67.095.263	+17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.122.500	12.512.265	+3,2%
Lợi nhuận khác	493.652	1.881.579	+81%
Lợi nhuận trước thuế	12.616.152	14.393.844	+14%
Lợi nhuận sau thuế	10.613.847	10.846.647	+2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2.429	2.482	+2,2%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,01	0,99	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,46	0,20	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	10,12	6,87	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	12,25	6,84	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	223	93	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,83	0,98	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17,88	16,17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,16	16,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	15,34	16,96	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	21,26	15,85	
	21,13	18,64	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Mã cổ phiếu: DOP

Loại cổ phiếu: Phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký: 4.370.510 Cp

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 43.705.100.000 VNĐ

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 4.241.664 Cp

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 128.846 Cp

Danh mục	Cổ đông trong nước			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	4.370.510	43.705.100	100	4.370.510	43.705.100	100
Cổ đông sáng lập	2.265.666	22.656.660	51,8	2.265.666	22.656.660	51,8
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.463.956	24.639.560	56,38	2.463.956	24.639.560	56,38
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.294.740	12.947.400	29,62	1.294.740	12.947.400	29,62

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ òng trong nước			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	4.370.510	43.705.100	100	4.370.510	43.705.10	100
1. Cổ òng Nhà nước:	2.228.956	22.286.560	51	2.228.956	22.286.56	51
2. Cổ òng nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	181.058	1.810.580	4,14	181.058	1.810.580	4,14
3. Cổ òng trong công ty: Cổ phiếu quỹ Cán bộ công nhân viên	213.517	2.135.170	4,89	213.517	2.135.170	4,89
4. Cổ òng ngoài công ty: Cá nhân Tổ chức	1.746.979	17.469.790	39,97	1.746.979	17.469.79 0	39,97

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

A. Kết quả kinh doanh năm 2013:

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2013 tiếp tục là năm khó khăn của nền kinh tế thế giới và khu vực, các doanh nghiệp Việt Nam bị tác động mạnh làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp làm dịch vụ hậu cần, trong đó bao gồm có các doanh nghiệp vận tải thủy nội địa. Trong năm đơn vị gặp những thuận lợi và khó khăn sau:

1.1. Khó khăn:

- Lượng hàng hóa trung chuyển về các kho giảm
- Chi phí sửa chữa, dầu máy không ngừng tăng lên
- Chính sách hạn chế hàng hóa trung chuyển về các kho tuyến sau của Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp tập trung thực hiện công tác nhận hàng tại kho đầu nguồn Phước Khánh.
- Nguồn hàng khai thác cho tàu gas gặp nhiều khó khăn.
- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị vận tải, do vậy muốn giữ được thị phần thì đơn vị phải giảm giá cước dẫn đến giảm lợi nhuận

1.2. Thuận lợi

- Đã được công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp điều chỉnh cước vận chuyển (điều chỉnh theo giá dầu tăng lên)

2. Kết quả kinh doanh

Bảng Tổng hợp kết quả kinh doanh năm 2013

ĐVT : tr.□

Stt	Khoản mục	Năm 2012	Năm 2013		
			KH	TH	TH/KH
1	Doanh thu	57.363	57.808	67.095	116%
2	LN trước thuế	12.122	11.000	14.393	130%
3	Thuế TNDN	1.900	2.000	3.547	177%
4	LNST	10.613	9.000	10.846	120%

Tình hình các công ty liên doanh liên kết:

- Công ty CP Vận Tải Biển Khai Nguyên chia cổ tức theo kế hoạch đề ra: đạt 25% tương đương 830 triệu đồng
- Công ty CP Vận Tải Biển Dầu Khí Mê Kông kết quả khả quan, bắt đầu có lãi.
- Công ty cổ phần vận tải BMC kết quả dự kiến năm 2013 chi cổ tức 5%.
- Công ty CP khách sạn Mỹ Trà không chia cổ tức trong năm 2013.

3. Công tác đầu tư:

Trong năm đã đầu tư thêm tàu Đồng Tháp 15 trong tải 1.700 tấn với tổng giá trị đầu tư là 6 tỷ đồng (đã bao gồm VAT, sửa chữa nhỏ phục vụ khai thác kịp thời, chuyển chủ sở hữu)

4. Công tác nhân sự:

Nhân sự tương đối ổn định, tổng số lao động bình quân trong năm là 97 người, thu nhập bình quân 6 triệu đồng/người/tháng.

5. Công tác an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ:

Năm qua, đơn vị thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ không để xảy ra vi phạm công tác an toàn giao thông.

6. Công tác khác:

Thực hiện tốt công tác tài chính kế toán và nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013:

Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh:

Đvt: Ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	57.363.505	67.095.263	
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	38.454.120	44.205.288	
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.284.927	253.671	
4	Chi phí hoạt động tài chính	20.720	26.809	
5	Chi phí bán hàng	21.476.589	24.170.025	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.119.237	7.749.859	
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.122.500	12.512.265	
8	Thu nhập khác	493.652	2.782.387	
9	Chi phí khác		900.808	
10	Lợi nhuận khác	493.652	1.881.579	
11	Lợi nhuận trước thuế	12.616.152	14.393.844	
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2.002.305	3.547.196	
13	Lợi nhuận sau thuế	10.613.847	10.846.647	
14	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	2.429	2.482	

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

Đvt: Ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
I	Tài sản ngắn hạn:	12.784.178	9.077.134	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.105.679	2.806.173	
2	Các khoản phải thu	6.876.654	4.729.042	
3	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
4	Tài sản ngắn hạn khác	804.649	1.295.497	
5	Hàng tồn kho	6.195	246.421	
II	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn:	56.086.728	59.342.354	
1	Tài sản cố định	46.211.506	49.706.409	
2	Đầu tư tài chính dài hạn	7.513.399	7.513.399	
3	Tài sản dài hạn khác	2.361.822	2.122.544	
III	Tổng tài sản	68.870.907	68.419.488	
IV	Nợ phải trả:	7.237.710	4.496.667	
1	Nợ ngắn hạn	7.237.710	4.411.667	
2	Nợ dài hạn		85.000	
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	61.633.197	63.922.820	
	Vốn chủ sở hữu	61.633.197	63.922.820	
	Nguồn kinh phí và các quỹ khác			
	Tổng nguồn vốn	68.870.907	68.419.488	

Các chỉ tiêu đánh giá về kết quả kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %		Ghi chú
		Năm 2012	Năm 2013	
1	Cơ cấu về tài sản			
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	86,50	72,17	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	13,49	13,18	
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	10,12	6,53	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	89,87	92,82	
3	Tỷ suất lợi nhuận			

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	21,26	21,45	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	17,88	16,17	
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	18,24	21,04	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	15,34	15,85	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	17,16	16,97	

B. Kế hoạch kinh doanh năm 2014:

1. Nhận định tình hình

Năm 2014 dự báo đơn vị gặp nhiều khó khăn như:

- Nguồn hàng vận chuyển nội địa sụt giảm mạnh.
- Vận chuyển hàng tái xuất cũng gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh quyết liệt giữa các đơn vị vận tải.

Trên cơ sở đó, chúng tôi xây dựng các chỉ tiêu định hướng cho hoạt động kinh doanh năm 2014 như sau:

2. Các chỉ tiêu định hướng

Dự kiến doanh thu hoạt động năm 2014 như sau

Đvt: Tr.□

Stt	Khoản mục	2013	2014	% chênh lệch
1	VC xăng dầu trong nước	37,000	39.000	+5%
2	VC xăng dầu tái xuất	18,000	14.000	-22%
3	VC gas	1,800	1.600	-11%
4	VC hàng khô	1,008		
Tổng Cộng		57.445	54.600	-5%

Dự kiến các chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2014

1. Doanh thu đạt 54,6 tỷ đồng
2. Lợi nhuận trước thuế: 9 tỷ đồng
3. Dự kiến mức cổ tức năm 2014: 12 %

3. Giải pháp thực hiện:

Củng cố mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, kể cả trong nội địa lẫn tái xuất, bên cạnh đó tìm các nguồn hàng vận chuyển mới, cả trong vận chuyển nội địa và vận chuyển hàng tái xuất.

Thực hiện tốt trong công tác giao nhận hàng hóa.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức của đội ngũ thuyền viên hạn chế tối đa tai nạn giao thông, bảo quản máy móc, sửa chữa, công tác bảo quản tàu nhằm tiết kiệm chi phí hơn nữa.

Nhằm phục vụ cho nhu cầu vận tải trong năm 2014, Ban Điều hành sẽ trình HĐQT cho phép hoán cải tàu từ 1.000 tấn lên 2.300 tấn.

Tiếp tục tái cơ cấu lại đội tàu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Giám đốc điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, nhất trí cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2013 Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo, điều hành Công ty thực hiện cơ bản hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Đứng	Chủ tịch	2/2	100%	
2	Ngô Thị Xuân Nữ	Phó Chủ tịch	2/2	100%	
3	Huỳnh Văn Thành	Thành viên	1/2	50%	
4	Nguyễn Đức Vương	Thành viên	1/2	50%	
5	Nguyễn Ngọc Thới	Thành viên	1/2	50%	
6	Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên	2/2	100%	
7	Mai An Mỹ	Thành viên	2/2	100%	

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

- Hàng quý, các thành viên Hội đồng quản trị công ty đã được báo cáo về tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013.

- Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng Pháp luật và Điều lệ công ty.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCD/2013	26/04/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 - Báo cáo thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2012 - Báo cáo kết quả Kiểm toán năm 2012 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 - Tờ trình mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2013 - Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013
2	01/NQ-HĐQT	30/07/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất nội dung Báo cáo của Ban Điều hành công ty về kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013, kế hoạch hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2013. - Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013 của Ban Kiểm soát. - Thống nhất Tờ trình Phương án đầu tư mua 01 tàu chở dầu của Công ty TNHH TM DV Vận tải Xăng dầu Phụng Hoàng, số đăng ký SG. 5822 đã qua sử dụng tải trọng 1.724 tấn (2.000 m³), giá 6 tỷ đồng bao gồm thuế VAT. Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng Quân - Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp ký kết tất cả các thủ tục nhận chuyển nhượng phương tiện này. - Thống nhất Tờ trình thanh lý tàu Sông tiền 22 và

			tàu kéo Sông tiền 24 bằng hình thức bán chỉ định, giá tối thiểu hai phương tiện này là 2,5 tỷ đồng bao gồm thuế VAT.
3	02/NQ-HĐQT	17/01/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất nội dung Báo cáo của Ban Điều hành công ty về kết quả hoạt động kinh năm 2013, kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2014. - Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh năm 2013 của Ban Kiểm soát. - Thống nhất nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 với mức chi cổ tức là 16%. Thời gian chi trả cổ tức từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Điều chỉnh Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ 8% lên 9%. - Thống nhất mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành công ty năm 2013 là 190 triệu đồng. - Thống nhất nội dung Tờ trình dự kiến mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014. - Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Hiếu giữ nhiệm vụ Trưởng phòng kinh doanh công ty kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014. - Thống nhất thanh lý tàu Sông Tiền 16, Sông Tiền 25, Sông Tiền 23 và 04 tàu hàng khô. - Thống nhất thông qua dự thảo Quy trình công bố thông tin của công ty.

2. *Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị*

1	Nguyễn Văn Đứng	Chủ tịch HĐQT	52.000.000
2	Ngô Thị Xuân Nữ	P. Chủ tịch HĐQT	40.400.000
3	Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT	33.000.000
4	Nguyễn Ngọc Thới	Thành viên HĐQT	33.000.000
5	Huỳnh Văn Thành	Thành viên HĐQT	33.000.000
6	Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên HĐQT	33.000.000
7	Mai An Mỹ	Thành viên HĐQT	33.000.000

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán*

Số: 029/2014/BCKT-CT.025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp, được lập ngày 20 tháng 03 năm 2014, từ trang 04 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA
Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1
 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CN CẦN THƠ
 Thành phố Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2014

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2013-009-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.077.134.070	12.784.178.782
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	2.806.173.608	5.105.679.878
Tiền	111		2.806.173.608	5.105.679.878
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu	130		4.729.042.038	6.867.654.386
Phải thu khách hàng	131	4.2	4.114.076.896	6.680.826.564
Trả trước cho người bán	132	4.3	99.600.000	144.800.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	187.056.600
Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	4.4	678.421.742	18.027.822
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(163.056.600)	(163.056.600)
Hàng tồn kho	140	4.5	246.421.372	6.195.249
Hàng tồn kho	141		246.421.372	6.195.249
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.295.497.052	804.649.269
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.12	530.848.164	275.673.269
Các khoản thuế phải thu	154		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.6	764.648.888	528.976.000



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		59.342.354.272	56.086.728.813
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		49.706.409.667	46.211.506.620
TSCĐ hữu hình	221	4.7	49.340.409.667	45.845.506.620
- Nguyên giá	222		75.049.189.899	67.694.962.563
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.708.780.232)	(21.849.455.943)
TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
TSCĐ vô hình	227	4.8	366.000.000	366.000.000
- Nguyên giá	228		366.000.000	366.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.9	7.513.399.947	7.513.399.947
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258		12.463.976.460	12.463.976.460
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(4.950.576.513)	(4.950.576.513)
Tài sản dài hạn khác	260		2.122.544.658	2.361.822.246
Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	2.122.544.658	2.361.822.246
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
			-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		68.419.488.342	68.870.907.595

0044
C
RÁCH
KJ
1FC
C
K

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		4.496.667.495	7.237.710.473
Nợ ngắn hạn	310		4.411.667.495	7.237.710.473
Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
Phải trả cho người bán	312	4.11	1.007.211.223	2.287.335.712
Người mua trả tiền trước	313		16.325.140	130.783.147
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	4.12	1.128.401.117	537.587.835
Phải trả người lao động	315		1.293.979.056	1.222.798.933
Chi phí phải trả	316	4.13	682.373.350	441.170.670
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.14	559.902	2.309.077.923
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	4.15	282.817.707	308.956.253
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
Nợ dài hạn	330		85.000.000	-
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333	4.16	85.000.000	-
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		63.922.820.847	61.633.197.122
Vốn chủ sở hữu	410	4.17	63.922.820.847	61.633.197.122
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		43.705.100.000	43.705.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		4.412.000	4.412.000
Vốn khác của chủ sở hữu	413		735.528.390	735.528.390
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		5.513.510.120	4.452.125.333
Quỹ dự phòng tài chính	418		2.915.631.479	2.384.939.086
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		11.048.638.858	10.351.092.313
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		68.419.488.342	68.870.907.595

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
 Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại USD		75.167,82	79.788,91
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Clal



LÊ THỊ THANH
 người lập biểu

LÊ THỊ THANH
 Kế toán trưởng

NGUYỄN HOÀNG QUÂN
 Giám đốc
 Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2014

1702
 Y
 JUI
 N
 H
 J
 C

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Tổng doanh thu	01	5.1	67.095.263.787	57.363.505.849
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		67.095.263.787	57.363.505.849
Giá vốn hàng bán	11	5.2	22.889.975.466	18.909.385.150
Lợi nhuận gộp	20		44.205.288.321	38.454.120.699
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	253.671.071	1.284.927.941
Chi phí tài chính	22	5.4	26.809.291	20.720.328
- Trong đó: lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	24		24.170.025.017	21.476.589.736
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.749.859.709	6.119.237.807
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		12.512.265.375	12.122.500.769
Thu nhập khác	31	5.5	2.782.387.557	493.652.227
Chi phí khác	32	5.6	900.808.540	-
Lợi nhuận khác	40		1.881.579.017	493.652.227
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.393.844.392	12.616.152.996
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	3.547.196.838	2.002.305.129
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.846.647.554	10.613.847.867
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.9	2.482	2.429

Ctd



LÊ THỊ THANH
người lập biểu

LÊ THỊ THANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN HOÀNG QUÂN

Giám đốc
Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và kinh doanh khác	01	73.327.634.287	57.689.469.230
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(45.906.010.769)	(34.823.988.474)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(7.983.140.822)	(6.593.802.792)
Tiền chi trả lãi vay	04	-	-
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(3.106.463.076)	(1.708.227.847)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4.997.716.291	4.715.915.587
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(8.179.189.342)	(7.378.425.603)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.150.546.569	11.900.940.101
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(8.800.571.707)	(6.262.699.473)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	2.318.181.818	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
Chi tiền đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	794.850.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	219.784.029	1.284.927.941
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.262.605.860)	(4.182.921.532)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.221.334.021)	(6.634.360.915)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(9.221.334.021)	(6.634.360.915)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ			
	50	(2.333.393.312)	1.083.657.654
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.105.679.878	4.022.022.224
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	33.887.042	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	2.806.173.608	5.105.679.878

clal



LÊ THỊ THANH
người lập biểu

LÊ THỊ THANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN HOÀNG QUÂN
Giám đốc
Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2014

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đứng